

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 122/2018/DS-PT

Ngày: 11-4-2018

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hui.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Cẩm Hồng

Các Thẩm phán: Ông Trần Tấn Quốc

Bà Huỳnh Thị Hồng Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thám - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 32/2018/TLPT-DS ngày 26 tháng 02 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hui”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 05/2018/DS-ST ngày 08 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2018/QĐ-PT ngày 15 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

- 1. Nguyên đơn:* Chị Trịnh Thị Kim H, sinh năm 1974;
Địa chỉ: 411/6 BPL, Phường G, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.
- 2. Bị đơn:* Chị Trần Thị T (D), sinh năm: 1971;
Địa chỉ: Ấp 1B, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An.
- 3. Người kháng cáo:* Bị đơn chị Trần Thị T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11 tháng 9 năm 2017 và trong quá trình giải quyết vụ án chị Trịnh Thị Kim H trình bày: Tháng 01/2016 và tháng 02/2017 chị có cho chị T vay tiền nhiều lần với tổng số tiền là 16.000.000đồng, khi cho vay chị T không có làm giấy nợ.

Tháng 3 năm 2016 chị có làm chủ hội 500.000đồng chị T có tham gia chơi hai phần, chị T đã hốt hội và có đóng hội chết. Hiện nay chị T còn nợ số tiền hội là 2.000.000đồng.

Nay chị yêu cầu chị Trần Thị T phải có trách nhiệm trả cho chị số tiền vay là 16.000.000đồng và 2.000.000đồng tiền hội. Tổng số tiền nợ là 18.000.000đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn chị Trần Thị T trình bày: Chị thừa nhận còn nợ chị H số tiền nợ vay 16.000.000đồng và nợ hội 2.000.000đồng. Tổng số tiền nợ là 18.000.000đồng. Chị đồng ý trả nợ cho chị H nhưng xin trả dần mỗi tháng 500.000đồng, vì hiện nay hoàn cảnh của chị quá khó khăn.

Vụ án được Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành hòa giải nhưng các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 05/2018/DS-ST ngày 08 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ đã Quyết định:

Áp dụng Điều 26, Điều 35, Điều 186, Điều 273, Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 466, Điều 471, Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trịnh Thị Kim H về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản và hội” đối với chị Trần Thị T (D).

Buộc chị Trần Thị T (Dung) có trách nhiệm trả cho chị Trịnh Thị Kim H số tiền vay là 16.000.000đồng và tiền hội là 2.000.000đồng. Tổng cộng 18.000.000đồng.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án, người có nghĩa vụ trả tiền nếu chậm trả thì phải trả thêm tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị T phải chịu 900.000đồng.

Hoàn trả cho chị H số tiền 450.000đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0001540 ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo, quyền yêu cầu thi hành án của các đương sự.

Ngày 15 tháng 01 năm 2018 chị Trần Thị T kháng cáo xin được trả dần số tiền nợ mỗi tháng 500.000đồng cho đến khi hết nợ.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện.

Bị đơn không rút đơn kháng cáo.

Các bên đương sự không tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và không cung cấp thêm chứng cứ mới.

Chị Trần Thị T xác định lại yêu cầu kháng cáo: Chị thống nhất còn nợ chị Trịnh Thị Kim H số tiền nợ vay và hụi là 18.000.000đồng nhưng chị xin được trả dần số tiền nợ mỗi tháng 500.000đồng cho đến khi hết số tiền nợ, vì hiện nay hoàn cảnh kinh tế gia đình gặp khó khăn.

Chị Trịnh Thị Kim H trình bày: Không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của chị T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Xét kháng cáo của bị đơn chị Trần Thị T thấy rằng: Chị T thống nhất còn nợ chị H số tiền nợ vay là 16.000.000đồng và nợ hụi là 2.000.000đồng. Tổng số tiền nợ là 18.000.000đồng nhưng chị T xin trả dần. Xét thấy chị T xin trả dần số tiền nợ nhưng không được phía chị H đồng ý và pháp luật cũng không có quy định về việc cho trả dần số tiền nợ nên không có căn cứ để xem xét yêu cầu kháng cáo của chị T. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Kháng cáo của chị Trần Thị T được thực hiện đúng theo quy định tại Điều 272, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của chị Trần Thị T thấy rằng: Chị T thống nhất còn nợ chị H số tiền nợ vay là 16.000.000đồng và nợ hụi là 2.000.000đồng. Tổng số tiền nợ là 18.000.000đồng, nhưng chị T xin trả dần số tiền nợ, mỗi tháng 500.000đồng đến khi hết nợ. Do hiện nay hoàn cảnh kinh tế gia đình đang gặp khó khăn. Xét thấy chị T xin trả dần số tiền nợ nhưng không được phía chị H đồng ý vì trong thời gian vay tiền chị T không có thiện chí thanh toán nợ cho chị H và pháp luật cũng không có quy định về việc xem xét cho trả dần, quyền định đoạt tài sản là quyền của chị H nhưng chị H không đồng ý với yêu cầu của chị T. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi cho chị H cần buộc chị T có trách nhiệm trả cho chị H số tiền vay và tiền hụi tổng cộng là 18.000.000đồng là có căn cứ. Do đó yêu cầu kháng cáo của chị T không có cơ sở để chấp nhận.

[3] Phát biểu của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An là có căn cứ.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Chị Trần Thị T kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Trần Thị T.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 05/2018/DS-ST ngày 08 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ.

Áp dụng Điều 26, Điều 35, Điều 186, Điều 273, Điều 147, Điều 148 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 466, Điều 471, Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26, Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trịnh Thị Kim H về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản và hội” đối với chị Trần Thị T.

Buộc chị Trần Thị T (D) có trách nhiệm trả cho chị Trịnh Thị Kim H số tiền vay là 16.000.000đồng và tiền hội là 2.000.000đồng. Tổng cộng 18.000.000đồng.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án, người có nghĩa vụ trả tiền nếu chậm trả thì phải trả thêm tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị T phải chịu 900.000đồng. Hoàn trả cho chị Trịnh Thị Kim H số tiền 450.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0001540 ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Chị Trần Thị T (Dung) phải chịu 300.000đồng nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai thu số 0002126 ngày 16/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án. /.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại TPHCM;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện Đ;
- Chi cục THA huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phùng Thị Cẩm Hồng